

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Trắc địa – Bản đồ; Chuyên ngành: Trắc địa mở

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Việt Nghĩa

2. Ngày tháng năm sinh: 18/07/1980 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 05, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Trắc địa mở, P1008 C12 tầng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại di động: 0947868139; E-mail: nguyenvietnghia@humg.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 12/2002 đến 12/2005: Giảng viên bộ môn Trắc địa mở, khoa Trắc địa Bản đồ, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

-Từ năm 12/2005 đến năm 01/2010: Nghiên cứu sinh trường Đại học Khoa học và Công nghệ AGH- Cộng hòa Ba Lan

-Từ 01/2010 đến 11/2016: Giảng viên bộ môn Trắc địa mỏ, khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Tháng 11/2016: Bảo vệ luận án tiến sĩ, trường Đại học Khoa học và Công nghệ AGH- Cộng hòa Ba Lan

- Từ 11/2016 đến nay: Giảng viên bộ môn Trắc địa mỏ, khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên ; Chức vụ cao nhất đã qua:.....

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Địa chỉ cơ quan: số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (+84-24) 38384975

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 12 năm 2002, ngành: Trắc địa, chuyên ngành: Trắc địa mỏ và Công trình ngầm.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất

- Được cấp bằng TS ngày 8 tháng 12 năm 2016, ngành: Trắc địa và Bản đồ, chuyên ngành: Trắc địa và Bản đồ

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Khoa học và Công nghệ AGH, Cộng hòa Ba Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong công tác trắc địa mỏ,

- Ứng dụng các phương pháp trắc địa-bản đồ trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp Bộ: 01 đề tài nhánh cấp nhà nước, 01 đề tài cấp Tỉnh;
- Đã công bố 50 bài báo khoa học; trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (là tác giả chính của 3 bài báo khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus, đồng tác giả 01 bài báo khoa học thuộc danh mục Scopus); là tác giả chính 1 chương sách xuất bản tại NXB Springer, tham gia 2 chương sách xuất bản tại NXB Springer.
- Số lượng sách đã xuất bản 02 sách tham khảo, thuộc nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường;
- Trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, công nghệ;
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;
- Đã được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy đại học và sau đại học; không ngừng học tập nâng cao trình độ, tham gia tích cực vào việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy đại học và sau đại học
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có sức khỏe theo yêu cầu của nghề nghiệp.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 11 năm (không kể thời gian tập sự từ 12/2002 đến 12/2003 và 4 năm đi học NCS tại Cộng hòa Ba Lan từ 2006 đến 2010).
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014 - 2015			0	1	270		270/295/280
2	2015 - 2016			0	2	270		270/310/270
3	2016 - 2017			0	4	270		270/350/270
3 năm học cuối								
4	2017 - 2018			1	4	195	30	225/330/270
5	2018 - 2019			2	1	75	285	360/557.5/270
6	2019 - 2020			3	0	0	330	330/545/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Ba Lan, Anh Văn B2

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận án TS ; tại nước: Cộng hòa Ba Lan, năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Hải		x		x	3/7/2017 ÷ 30/4/2018	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	10/7/2018
2	Nguyễn Hoàng Bảo		x	x		12/6/2018 ÷ 30/10/2019	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	30/7/2019
3	Nguyễn Thanh Triều		x	x		12/6/2018 ÷ 30/4/2019	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	30/7/2019
4	Lưu Văn Tấn		x	x		11/3/2019 ÷ 31/10/2019	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	23/3/2020

5	Nguyễn Văn Luân		x	x		11/3/2019 ÷ 31/10/2019	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	23/3/2020
6	Lê Phú Hồng		x	x		12/6/2019 ÷ 30/4/2020	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	20/5/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

Danh mục sách đã xuất bản

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<i>Sau khi bảo vệ Tiến sĩ</i>							
1	Geo-spatial Technologies and Earth Resources (GTER 2017)	TK	Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2017 (ISBN: 978- 604-913-618-4)	6	Đồng chủ biên	tr. 245 - 342 & tr. 487 - 518	Số 338/GXN- MĐC
2	Mô hình hóa các đối tượng trong lòng đất	TK	Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020 (ISBN: 978- 604-913-978-9)	4	Tham gia	tr 9-29	Số 336/GXN- MĐC

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

Giai đoạn: Sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	ĐT: Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS phục vụ tổng kết các mô hình hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi thành công theo Luật HTX 2012	CN	Nhánh cấp nhà nước	3/2016 - 12/2017	7/01/2018 Xếp loại Xuất sắc
2	ĐT: Nghiên cứu xây dựng mô hình cảnh báo và phân vùng lũ quét cho tỉnh Phú Thọ thích ứng với biến đổi khí hậu	CN	09/ĐT- KH.CN.PT/2018, cấp Tỉnh Phú Thọ	2018-2020	03/6/2020 Xếp loại Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

Giai đoạn 1: Trước khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I Tạp chí quốc tế uy tín								
1	Recent crustal movements of northern Vietnam from GPS data https://doi.org/10.1016/j.jog.2012.02.009	7	Tham gia	Journal of Geodynamics ISSN: 0264-3707	SCIE, Q1, IF=2.958	26	Vol 69, tr. 5-10	2013
II Tạp chí khoa học trong nước								
2	Một số kết quả nghiên cứu biến dạng bề mặt phân lớp trên bãi thải Chính Bắc – mỏ than Núi Béo	3	Tác giả chính	Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISSN: 1859-1469			Số 39, tr.45-49	2012
3	So sánh kết quả xử lý số liệu lưới quan trắc dịch động bờ mỏ theo phương án sử dụng 1 tần số và 2 tần số	2	Tác giả chính	Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISSN: 1859-1469			Số 39, tr. 50-54	2012
4	Khả năng ứng dụng công nghệ GNSS trong nghiên cứu biến dạng bề mặt khi khai thác mỏ	1	Tác giả chính	Công nghiệp mỏ ISSN: 0868-7052			Số 1, tr. 19-21	2013
5	Ứng dụng công nghệ GNSS và Toàn đạc điện tử nghiên cứu biến dạng bề mặt bãi thải phân lớp bãi thải Chính Bắc – mỏ than Núi Béo	2	Tác giả chính	Công nghiệp mỏ ISSN: 0868-7052			Số 2B, tr. 7-10	2013
6	Nghiên cứu quy luật dịch chuyển và biến dạng bãi thải phục vụ đánh giá tác động môi trường	2	Tham gia	Công nghiệp mỏ ISSN: 0868-7052			Số 2B, tr. 23-26	2013

7	Phương pháp xác định tọa độ trạm CORS theo khung tham chiếu mặt đất quốc tế - ITRF bằng Bernese 5.0	2	Tham gia	Khoa học Đo đạc và Bản đồ ISSN: 0866-7705			Số 18, tr. 45-51	2013
8	Nghiên cứu xử lý các kết quả quan trắc thực địa để xác định các thông số dịch chuyển, biến dạng cho một số mỏ hầm lò Quảng Ninh	2	Tham gia	Công nghiệp mỏ ISSN: 0868-7052			Số 6, tr. 21-24	2013
9	Ứng dụng công nghệ GNSS động xử lý tức thời kết hợp truyền dữ liệu qua GPRS đến các trạm đo CORS xa để quản lý tài nguyên mỏ	2	Tác giả chính	Công nghiệp mỏ ISSN: 0868-7052			Số 6, tr. 34-37	2013
10	Nâng cao hiệu quả trong công tác đo định hướng qua giếng đứng có độ sâu lớn tại mỏ than Hà Lâm	2	Tham gia	Công nghiệp mỏ ISSN: 0868-7052			Số 3, tr. 66-69	2014
11	Nghiên cứu khả năng ứng dụng trạm tham chiếu ảo VRS/CORS quan trắc quá trình dịch chuyển và biến dạng bãi thải	2	Tác giả chính	Công nghiệp mỏ ISSN: 0868-7052			Số 4, tr. 44-46	2016
12	Nghiên cứu ứng dụng máy quét laser 3D mặt đất trong quản lý xây dựng- khai thác mỏ hầm lò	2	Tác giả chính	Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISSN: 1859-1469			Số 57, tr. 65-73	2016
III Hội nghị quốc tế								
13	Improving the accuracy of orientation of tunnel driving in deep vertical shafts at Ha Lam coal mine.	3	Tham gia	The 3rd International Conference on Advances in Mining and Tunneling, Vung Tau, Viet Nam ISBN: 978-604-913-248-3			tr. 323-327	2014
14	Surveying of tectonic movements	2	Tác giả chính	The 3rd International Conference on Advances in Mining and Tunneling, Vung Tau, Viet Nam			tr. 367-372	2014

	in open-pit mines in Viet Nam			ISBN: 978-604-913-248-3				
15	Tectonic movements of the Red River fault monitored by GPS/GNSS technology	1	Tác giả chính	International Conference Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in Earth Sciences, Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-938-724-1			tr. 184- 192	2015
16	Research and application of the gyro-theodolite to enhance the precision of underground control network in the mines of Vietnam	2	Tác giả chính	International Conference Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in Earth Sciences, Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-938-724-1			tr. 260- 266	2015
17	The application of digital model to analyze and forecast sinking field (subsidence) in underground mining	3	Tham gia	The 2nd International Conference Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in Earth Sciences, Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-938-724-1			tr. 284- 290	2015
18	Estimation of the positional deviation of CORS-N001 station between International Terrestrial Reference Frame (ITRF-08) and coordinate system of Vietnam (VN2000)	1	Tác giả chính	The Proceedings of the GMMT 2016 - International Symposium on Geo-spatial and Mobile Mapping Technologies and Summer school for Mobile Mapping, Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-93-8868-2			tr. 198- 201	2016
19	Application of Continuously Operating Reference Station technology for surveying and mapping of open pit mine.	5	Tác giả chính	The Proceedings of the ESASGD 2016 - International conference on Earth sciences and Sustainable Geo-Resources development, Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-76-1171-3			tr. 247- 253	2016
20	Displacement monitoring of the Industrial Site Area at the Nui Beo coal mine	2	Tham gia	The Proceedings of the ESASGD 2016 - International conference on Earth sciences and Sustainable Geo-Resources development, Hanoi, Vietnam			tr. 261- 266	2016

				ISBN: 978-604-76-1171-3			
--	--	--	--	-------------------------	--	--	--

Giai đoạn 2: Sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Tạp chí quốc tế uy tín							
1	Accuracy assessment of mine walls' surface models derived from terrestrial laser scanning https://doi.org/10.1007/s40789-018-0218-1	7	Tham gia	International Journal of Coal Science & Technology. ISSN 2198-7823; 2095-8293	Scopus, Q1, H_index = 17	4	Vol. 5, Iss. 3, tr. 328-338	2018
2	A Novel Hybrid Swarm Optimized Multilayer Neural Network for Spatial Prediction of Flash Floods in Tropical Areas Using Sentinel-1 SAR Imagery and Geospatial Data https://doi.org/10.3390/s18113704	9	Tham gia	Sensors ISSN 1424-8220	SCIE, Q1, IF= 3.514		Vol. 18, Iss. 11, 3704	2018
3	Retrieval of aerosol optical depth using satellite data associated with ground-based observations over urban and rural areas. https://doi.org/10.32909/kg.18.32.1	9	Đồng Tác giả	Kartografija i Geoinformacije ISSN 1333-896X, Online, https://doi.org/10.32909/kg	Scopus, Q4, H_index = 5		Vol 18, No 32, tr. 4-17	2019
4	Applied Terrestrial Laser Scanning for coal mine high definition mapping https://www.gdmb-shop.de/World-of-Mining-Surface-Underground-Heft-4/2019	4	Tác giả chính	World of Mining - Surface and Underground ISSN 1613-2408	Scopus, Q4, H_index = 8		Vol. 71, No 4, tr. 237-242	2019

5	Use of Unmanned Aerial Vehicles for 3D topographic Mapping and Monitoring the Air Quality of Open-pit Mine http://doi.org/10.29227/IM-2019-02-77 http://www.potopk.com.pl/Full_text/2019_full/IM%202-2019-pv27.pdf	11	Tham gia	Inzynieria mineralna - Journal of the Polish mineral engineering society ISSN: 1640-4920	ESCI, H_index = 7		Vol 2 (44), 2, tr. 222-238	2019
6	Land cover classification based on cloud computing platform, a case study at the Vu Gia – Thu Bon river basin, Vietnam http://jsju.org/index.php/journal/article/view/582	6	Tác giả chính	Journal of Southwest Jiaotong University ISSN: 0258-2724	Scopus, Q1, H_index = 20		Vol. 55, No 2, tr. 1-8	2020
7	A New Modeling Approach for Spatial Prediction of Flash Flood with Biogeography Optimized CHAID Tree Ensemble and Remote Sensing data https://doi.org/10.3390/rs12091373	10	Tác giả chính	Remote Sensing ISSN: 2072-4292	SCIE, Q1, IF= 4.118		Vol. 12, Iss. 9 1373	2020
II Chương sách thuộc nhà xuất bản uy tín thế giới								
8	Lightweight Unmanned Aerial Vehicle and Structure-from-Motion Photogrammetry for Generating Digital Surface Model for Open-Pit Coal Mine Area and Its Accuracy Assessment DOI: 10.1007/978-3-319-68240-2_2	9	Tham gia	Springer book: Advances and Applications in Geospatial Technology and Earth Resources ISBN: 978-3-319-68239-6 ISBN: 978-3-319-68240-2 (eBook)		3	tr. 17-33	2018
9	An Integration of Least Squares Support Vector Machines and Firefly Optimization Algorithm	7	Tác giả chính	Springer book: Advances and Applications in Geospatial		1	tr. 52-64	2018

	for Flood Susceptible Modeling Using GIS DOI: 10.1007/978-3-319-68240-2_4			Technology and Earth Resources ISBN: 978-3-319-68239-6 ISBN: 978-3-319-68240-2 (eBook)				
10	Study on the Coupling Effect Between Surrounding Rock and Support Structures of Tunnels DOI: 10.1007/978-3-319-68240-2_22	4	Tham gia	Springer book: Advances and Applications in Geospatial Technology and Earth Resources ISBN: 978-3-319-68239-6 ISBN: 978-3-319-68240-2 (eBook)Technology and Earth Resource		2	tr. 355-366	2018
III Tạp chí trong nước và nước ngoài								
11	Khảo sát quy trình thành lập bản đồ địa hình mở lộ thiên bằng máy quét laser 3D mặt đất	2	Tác giả chính	Công nghiệp mỏ ISSN: 0868-7052			Số 2, tr. 61-65	2017
12	Đánh giá khả năng ứng dụng máy quét laser mặt đất GeoMax Zoom 300 trong công tác thành lập mô hình 3D mở lộ thiên	3	Tác giả chính	Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISSN: 1859-1469			Tập 58, Kỳ 4, tr. 212-218	2017
13	Đánh giá độ chính xác đo chiều dài bằng thiết bị laser TS-02 trong mỏ hầm lò	4	Tham gia	Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất (ISSN: 1859-1469)			Tập 58, Kỳ 4, tr. 51-55	2017
14	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất mỏ than Khe Chàm I bằng phần mềm Surfer 11.0 để khai thác, đánh giá các vỉa than	3	Tham gia	Công nghiệp mỏ ISSN: 0868-7052			Số 6, tr. 13-17	2017
15	The GIS approach method for summarizing Vietnam agricultural	3	Tham gia	Geoinformatica Polonica ISSN 1642-2511			Vol 18 tr. 71-78	2019

	cooperatives models since transformation according to the Vietnam Cooperative Law 2012			e-ISSN: 2199-5923				
16	Ứng dụng công nghệ quét laser mặt đất để xây dựng mô hình 3D cho thiết bị công nghệ nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả	1	Tác giả chính	Công nghiệp mỏ ISSN: 0868-7052			Số 1, tr. 69-71	2020
17	Xây dựng mô hình số độ cao cho mỏ lộ thiên có độ sâu lớn từ dữ liệu ảnh chụp bằng thiết bị bay Inspire 2	1	Tác giả chính	Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISBN: 1859-1469			Tập 61, Kỳ 1 tr. 1-6	2020
18	Nghiên cứu phát hiện lũ quét từ dữ liệu ảnh viễn thám radar Palsar tại khu vực Yên Bái, Sơn La	1	Tác giả chính	Phát triển bền vững vùng ISSN: 2354-0729			Quyển 10, Số 1, tr. 129-137	2020
19	Nghiên cứu xác định các thông số chất lượng nước mặt khu vực khai thác bauxite Tân Rai (Lâm Đồng) từ dữ liệu ảnh vệ tinh Sentinel-2 MSI và Landsat 8	2	Tác giả chính	Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISBN: 1859-1469			Tập 61, Kỳ 2, tr. 135-145	2020
20	Thành lập bản đồ lớp phủ bằng phương pháp phân loại hướng đối tượng áp dụng cho dữ liệu ảnh VNREDSat-1	8	Tham gia	Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISBN: 1859-1469			Tập 61, Kỳ 2, tr. 126-134	2020
21	Khả năng ứng dụng công nghệ quét laser mặt đất kiểm tra thanh dẫn giếng đứng tại mỏ than Núi Béo	1	Tác giả chính	Công nghiệp mỏ ISSN: 0868-7052			Số 2, tr. 75-78	2020
22	Ứng dụng mạng nơ-ron nhân tạo đa lớp trong thành lập mô hình phân vùng lũ quét khu vực miền núi Tây Bắc, thực nghiệm tại tỉnh Yên Bái	2	Tác giả chính	Khoa học Đo đạc và Bản đồ ISSN: 0866-7705			Số 44, tr. 56-64	2020

IV Hội nghị quốc tế								
23	A comparison of GNSS baseline results processed by different methods of adjusting receiver antenna height	4	Tham gia	Geo-spatial Technologies and Earth Resources (GTER 2017), Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-54-4058-2			tr. 253-260	2017
24	Establishment of GIS database for assessment transformed successful group of Vietnam agricultural cooperatives according to the Vietnam Cooperative Law 2012	4	Tham gia	Geo-spatial Technologies and Earth Resources (GTER 2017), Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-54-4058-2			tr. 331-337	2017
25	Landslide risk assessment using TRIGRS model. A case study at Tam Dao district, Vinh Phuc province	4	Tham gia	Geo-spatial Technologies and Earth Resources, Hanoi, Vietnam (GTER 2017), Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-54-4058-2			tr. 338-341	2017
V Hội nghị quốc gia								
26	Ứng dụng công nghệ máy bay không người lái (UAV) trong công tác xây dựng mô hình số bề mặt mở lộ thiên	7	Tham gia	Hội nghị Khoa học Kỹ thuật Mở toàn quốc lần thứ XXVI ISBN: 978-604-931-521-3			tr. 135-142	2018
27	Ứng dụng công nghệ quét laser 3D mặt đất trong công tác trắc địa mỏ Cọc Sáu	1	Tác giả chính	Hội nghị Khoa học Kỹ thuật Mở toàn quốc lần thứ XXVI ISBN: 978-604-931-521-3			tr. 159-164	2018
28	Đánh giá biến động lớp phủ/ sử dụng đất thành phố Uông Bí trên cơ sở ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS	6	Tham gia	Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và Tài nguyên với Phát triển bền vững (ERSD 2018) ISBN: 978-604-76-1753-1			tr. 104-111	2018

- Trong đó:

+ số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 03

+ số lượng chương sách đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 01

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

b) Hoạt động đào tạo

c) Nghiên cứu khoa học

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Việt Nghĩa